

Số: 45/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 585/2024/TLST-KDTM ngày 30/12/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: H L, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: Tầng A Tòa nhà A C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Trường A (Văn bản ủy quyền số 3212/2024/UQN-PGD ngày 15/12/2024).

- Ông Lữ Trọng T (Văn bản ủy quyền số 3212/2024/UQN-PGD ngày 15/12/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH T1; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn H; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn H; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T1 có ông Huỳnh Văn H là người đại diện theo pháp luật xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 16/5/2019, số nợ tạm tính đến ngày 25/02/2025 là 235.063.025 đồng, trong đó nợ gốc thẻ là 188.257.227 đồng, lãi quá hạn là 41.800.291 đồng, lãi chậm trả là 5.005.507 đồng.

Công ty TNHH T1 cam kết thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) với tiến độ thanh toán chia làm 03 kỳ thanh toán, cụ thể:

Ngày 25/03/2025 thanh toán 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

Ngày 25/04/2025: thanh toán 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

Ngày 25/5/2025 thanh toán 175.063.025 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu ông Huỳnh Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH T1 theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-CTY PONAGAR ngày 16/5/2019.

Nếu Công ty TNHH T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ phân kỳ thanh toán nào Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành thu hồi toàn bộ số nợ mà Công ty TNHH T1 chưa thanh toán.

Kể từ ngày 26/02/2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 16/5/2019.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 5.876.576 (Năm triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu) đồng, Công ty TNHH T1 chịu. H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.545.054 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068300 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Công ty TNHH T1 chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hiền